TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KÔNG CHRO** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HSST
Ngày: 07/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KÔNG CHRO - TỈNH GIA LAI
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Văn Tiến.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Siu Drênh.
2. Ông Nguyễn Văn Đại.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Ánh Vũ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Trần Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/HSST, ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2024/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 2 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/HSST-QĐ, ngày 19 tháng 2 năm 2024 đối với các bị cáo:

1**. Phạm Ngọc C**, (tên gọi khác: Không); sinh ngày 20/3/1975 tại huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: thôn Tư Lương, xã Tân An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô M (đã chết) và bà Phạm Thị C (đã chết). Bị cáo có vợ thứ nhất là Lê Thị Diệu L (đã chết), vợ thứ hai là Thị H, sinh năm: 1993, và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2020 hiện vợ con bị cáo đang sinh sống tại: thôn Tư Lương, xã Tân An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Đinh Văn S**, (tên gọi khác: không), sinh ngày 31/12/1997 tại huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Làng Brọch Siêu, xã An Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn K, sinh năm 1970 và bà Đinh Thị M (đã chết); Bị cáo có vợ là chị Đinh Thị S, sinh năm 1998 và 03 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2023 hiện vợ con bị cáo đang sinh sống tại: Làng Brọch Siêu, xã An Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. **Đinh Văn Đ**, (tên gọi khác: không), sinh ngày 02/9/1993 tại huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Làng Brọch Siêu, xã An Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: Bahnar;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn B, sinh năm 1954 và bà Đinh Thị P, sinh năm 1964. Bị cáo có vợ là chị Đinh Thị S, sinh năm 1994 và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019 hiện vợ con bị cáo đang sinh sống tại: Làng Brọch Siêu, xã An Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Uỷ ban nhân dân xã A, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai có ông ông Vũ Đức T, Phó chủ tịch UBND xã An Trung người đại diện. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Đinh Văn T, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: làng Brọch Siêu, xã An Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Đinh Văn S, sinh năm: 2003;

Địa chỉ: làng Brọch Siêu, xã An Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Đinh Văn Ơ, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: làng Brọch Siêu, xã An Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Đinh Văn T, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: làng Brọch Siêu, xã An Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

5. Đinh Văn M, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: làng Brọch Siêu, xã An Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

6. Đào Thanh S, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Thôn Gia Yên, xã An Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

7. Lê Văn S, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: Thôn Gia Yên, xã An Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

8. Đinh Thị L, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: làng Brọch Siêu, xã An Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Đinh T, sinh năm: 1997; Địa chỉ: làng JroKtu Đak Yang, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
2. Đinh H, sinh năm: 1976; Địa chỉ: làng JroKtu Đak Yang, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
3. Đinh B, sinh năm: 1979; Địa chỉ: làng JroKtu Đak Yang, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Bahnar*: Ông Đinh Văn B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/6/2022, Phạm Ngọc C mua của bà Đinh Thị L (sinh năm 1993), trú tại làng Brọch Siêu, xã An Trung một thửa đất có diện tích 1303m^2, đất đã trồng đậu ván, hiện trạng đất trống không còn cây rừng tự nhiên thuộc lô 7, khoảnh 5, tiểu khu 726, xã An Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Sau khi mua xong diện tích trên, C thấy có một đám rừng tự nhiên, còn cây gỗ đang đứng sống sát cạnh, muốn mở rộng thêm diện tích để trồng chuối, mì. Nên khoảng 07 giờ, ngày 27/6/2022 C

đến làng Brọch Siêu, xã An Trung tìm gặp Đinh Văn S thuê S phát dọn, cưa hạ cây rừng với tiền công 300.000 đồng/01ngày. Sau đó, S gọi thêm Đinh Văn Đ cùng đi làm cho C. Khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, C mang theo 01 máy cưa lốc, 01 can xăng, khoảng 5 lít nhớt rồi chỉ dẫn cho S và Đ đi lên lô 7, khoảnh 5, tiểu khu 726 xã An T. Tại đây, Châu đã chỉ dẫn S và Đ dùng cưa lốc, tiến hành cưa hạ hết các cây gỗ tự nhiên, mầm chồi tái sinh, băm thân, dọn cành nhánh cây, gom lại thành đống. Ngày 28/6/2022 C mang thêm một máy phát cỏ, và nói S gọi thêm Đinh Văn T (sinh năm 1979), Đinh Văn S (sinh năm 2003), Đinh Văn Ơ (sinh năm 1993), Đinh Văn T (sinh năm 1990), Đinh Văn M (sinh năm 1995) tất cả cùng trú tại làng Brọch Siêu, xã An T cùng mang theo rựa đi làm thuê cho C. C tiếp tục chỉ dẫn, thuê S, Đ dùng cưa lốc cưa hạ các cây gỗ rừng tự nhiên, mầm chồi tái sinh, băm cành ngọn. Những người còn lại dùng rựa chặt dọn cành nhánh, mầm chồi và dùng máy phát cỏ để phát dọn bụi rậm, phát dọn cỏ, kéo cành nhánh gom lại thành đống. Trong thời gian 03 ngày từ ngày 27/6/2022 đến ngày 29/6/2022 S và Đ đã hủy hoại được 8340m^2 (0,834 ha). Riêng T, S, Ơ, T, M làm trong thời gian 02 ngày từ 28/6/2022 đến ngày 29/6/2022 được diện tích 2755m^2(0,2755 ha) trong tổng diện tích 8340m^2(0,834 ha). Sau khi nhóm của S, Đ, T, S, Ơ, T, M cưa hạ hết các cây gỗ rừng tự nhiên gom lại thành đống sau đó Phạm Ngọc C dùng lửa đốt. Đến khoảng 01 tuần sau C thuê Đinh B (sinh năm 1979), Đinh H (sinh năm 1976), Đinh T (sinh năm 1977) cùng trú tại làng JroKtu ĐakYang, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ vào để dọn lại cỏ, những cành nhánh, thân chưa cháy và trồng chuối lên toàn bộ diện tích 8340m^2 này.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ phá rừng trái pháp luật có diện tích 1,76 ha, trong đó: Đất rừng thường xanh nghèo TXN: 1,18 ha; Đất DT1: 0,14 ha; Đất DT2: 0,22 ha; Đất Nông nghiệp trong quy hoạch lâm nghiệp: 0,22 ha, vị trí trung tâm OX: 495644, OY: 1537249. Hiện trường cạnh đường mòn đi lại của người dân, hướng Đông, Tây, Nam giáp rừng tự nhiên, phía Bắc giáp đường đi. Qua khám nghiệm hiện trường xác định: Tại hiện trường có 198 cây gỗ bị chặt hạ bằng cưa máy, công cụ thô sơ (rựa, rìu) tại nhiều thời điểm khác nhau, số cây chặt hạ bằng cưa đã lâu không xác định được thời gian chặt hạ, cây bụi, cây tái sinh bị chặt hoàn toàn bằng rìu, rựa. Đường kính gốc chặt lớn nhất là 40cm, đường kính gốc chặt nhỏ nhất 8cm. Tổng khối lượng gỗ thiệt hại là 13,393m^3 và 1,305 ster củi. Chủng loại Căm xe, Bằng lăng, Bình Linh, Thành ngạnh, Ké, Nhãn rừng, Chiêu liêu, Trâm, Cà na, Cám, Sổ, Phượng rừng, Cò ke, Thừng Mực, Xoài, Chàm, Đẹn ba lá, Dung giấy, Gò, Móng bò, Xộp (nhóm II đến nhóm VIII). Căn cứ kết quả thực nghiệm điều tra xác định Phạm Ngọc Châu thuê Đinh Văn Sanh, Đinh Văn Đên và các đối tượng khác hủy hoại diện tích 8340m^2 (0,834 ha) rừng trong tổng diện tích thiệt hại trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kông Chro, kết luận: Giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên có diện tích 0,834ha, trạng thái rừng thường xanh nghèo (TXN) là rừng sản xuất, tại lô 7, khoảnh 5, tiểu khu 726, xã An Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai là 21.577.748 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS, ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Phạm Ngọc C,

Đinh Văn S và Đinh Văn Đ về tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc C, Đinh Văn S và Đinh Văn Đ phạm tội *"Hủy hoại rừng"*.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C từ 13 đến 16 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn S và Đinh Văn Đ mỗi bị cáo từ 07 đến 12 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn nêu ý các kiến đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được miễn án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kông Chro, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo được xác định theo lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 27/06/2022 đến ngày 29/6/2022, Phạm Ngọc C đã thuê Đinh Văn S và Đinh Văn Đ sử dụng máy cưa lốc cắt hạ và phát dọn cây rừng tại tại lô 7, khoảnh 5, tiểu khu 726, thuộc xã An Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai lâm phần do Ủy ban nhân dân xã An T, huyện Kông Chro quản lý gây thiệt hại diện tích 8340m^2 (0,834 ha) trạng thái rừng thường xanh nghèo (TXN), loại rừng sản xuất tự nhiên. Giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên là 21.577.748 đồng. Các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng.

[3]. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Phạm Ngọc C, Đinh Văn S và Đinh Văn Đ đã phạm vào tội: *"Hủy hoại rừng"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Trong thời gian vừa qua, trên địa bàn tỉnh Gia Lai nói chung và địa bàn huyện Kông Chro nói riêng vẫn thường xuyên xảy ra tình trạng đốt, phá rừng làm nương

rẫy, mặc dù các cấp chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng vẫn liên tục tuyên truyền, vận động, giáo dục nhưng tình trạng hủy hoại rừng vẫn xảy ra. Các bị cáo Phạm Ngọc C, Đinh Văn S và Đinh Văn Đ đều là những người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và đều nhận thức được hành vi đốt, phá rừng là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì suy nghĩ cần đất để mở rộng diện tích rẫy và đi làm thuê, các bị cáo đã cùng nhau chặt phá, phát dọn 0,834ha đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, gây thiệt hại về tiền là 21.577.748 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến môi trường rừng. Chính vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với hành vi của các bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo Phạm Ngọc C, Đinh Văn S và Đinh Văn Đ cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước. Để có mức hình phạt tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo thì cần phân tích vai trò, trách nhiệm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

Đối với bị cáo Phạm Ngọc C: Bị cáo là người chủ mưu đề xướng đồng thời trực tiếp thuê các bị cáo Đinh Văn S và Đinh Văn Đ để cắt hạ cây rừng nên giữ vai trò chính trong vụ án. Chính vì vậy, cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác và áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xét cho bị cáo có nhân thân tốt; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã cùng các bị cáo khác tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với các bị cáo Đinh Văn S và Đinh Văn Đ: Khi nghe Phạm Ngọc C khởi xướng, các bị cáo đã đồng ý tham gia và trực tiếp dùng rựa chặt hạ, phát dọn cây rừng nên giữ vai trò là người thực hành. Do đó, cũng cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đồng thời, cũng cần xem xét cho các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo Đinh Văn Svà Đinh Văn Đ có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố.

[4]. Đối với trách nhiệm của chủ rừng là UBND xã An T trong quá trình quản lý để các đối tượng hủy hoại 1,18 ha rừng thường xanh nghèo (TXN). Với giá trị thiệt hại, giá trị bồi thường đối với rừng tự nhiên là 30.529.668 đồng không đủ yếu tố cấu thành *tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng"* theo quy định tại Điều 360 Bộ luật hình sự. Người đứng đầu và tổ liên ngành UBND xã An T, đã bị

kiểm điểm xử lý trách nhiệm. Do vậy cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại UBND xã An T yêu cầu các bị cáo Phạm Ngọc C, Đinh Văn S và Đinh Văn Đ phải bồi thường giá trị thiệt hại, giá trị bồi thường đối với rừng tự nhiên số tiền là 21.577.748 đồng. Hiện các bị cáo Phạm Ngọc C, Đinh Văn S, Đinh Văn Đ cùng với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Đinh Văn T, Đinh Văn S, Đinh Văn T, Đinh Văn M đã bồi thường 13.000.000 đồng. Trong đó: Phạm Ngọc C đã bồi thường 10.000.00 đồng; Các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn Đ mỗi bị cáo 500.000 đồng.

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại thuộc về các bị cáo, tuy nhiên Đinh Văn T, Đinh Văn S, Đinh Văn T, Đinh Văn M mỗi người đã nộp số tiền 500.000 đồng. Tại phiên tòa những người này đều thể hiện sự tự nguyện nộp số tiền trên để cùng các bị cáo bồi thường, do đó số tiền trên cần được ghi nhận trong tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho UBND xã An T.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Bị hại UBND xã An T yêu cầu các bị cáo Phạm Ngọc C, Đinh Văn S, Đinh Văn Đ phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 8.577.748 đồng. Yêu cầu này là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cần buộc các bị cáo phải tiếp tục bồi thường; Xét vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo Phạm Ngọc C có trách nhiệm bồi thường nhiều hơn; cụ thể, bị cáo Phạm Ngọc C phải tiếp tục bồi thường số tiền 4.577.748 đồng, Đinh Văn S và Đinh Văn Đ mỗi bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 2.000.000 đồng.

[5]. Đối với diện tích 1303m^2 (0,1303 ha) trong tổng diện tích 1,18 ha rừng bị thiệt hại mà Đinh Thị L bán cho Phạm Ngọc C. Được xác định là do Đinh Văn A (sinh năm 1989), trú tại làng Siêu, xã An Trung, huyện Kông Chro là anh ruột của L khai hoang từ trước năm 2016 và đã được trồng đậu ván. Đến năm 2017 Đinh Văn A chết và chuyển lại Đinh Thị L sử dụng. Đến ngày 26/6/2022 L đã bán lại cho C, hiện trạng thửa đất khi L bán cho C đã là đất trống, không còn cây gỗ rừng tự nhiên, sau khi mua xong thì C cũng không khai phá, hủy hoại, để nguyên hiện trạng. Hiện nay Đinh Văn A đã chết nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[6]. Đối với diện tích đất 2157m^2 (0,2157 ha) trong tổng diện tích 1,18 ha đất rừng bị thiệt hại. Quá trình điều tra xác định là do ông Đinh L (sinh năm 1954) trú tại làng Brọch Siêu, xã An T khai hoang trước năm 2012. Sau đó ông L chết chuyển lại cho con là Đinh M (sinh năm 1990) sử dụng trồng lúa, đậu. Năm 2022 M bán lại cho Đào Thanh S (sinh năm 1978), trú tại thôn Tân Định, xã Tân An, huyện Đak Pơ; hiện trạng không còn cây rừng tự nhiên, là đất trống. Sau khi mua xong ông S không khai phá, hủy hoại thêm và để nguyên hiện trạng rồi bán lại cho Lê Văn S (sinh năm 1969), trú tại thôn Gia Yên, xã An Trung. Hiện nay Đinh L đã chết nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[7]. Đối với các đối tượng Đinh Văn T, Đinh Văn S, Đinh Văn Ơ, Đinh Văn T, Đinh Văn M đã tham gia hủy hoại rừng trong thời gian 02 ngày gây thiệt hại với diện tích 2755m^2(0,2755 ha). Các đối tượng T, S, Ơ, T, M không có sự bàn bạc thống nhất từ trước với C, S và Đ và đều chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án về hành vi Hủy hoại rừng, diện tích các đối tượng tham gia hủy hoại là 2755m^2 (0,2755 ha)

không đủ yếu tố cấu thành tội "*Hủy hoại rừng*" quy định tại điều 243 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cơ quan Điều tra chuyển Hạt kiểm lâm xử lý hành chính là đúng quy định.

[8]. Đối với các đối tượng Đinh H, Đinh T, Đinh B được C thuê dọn lại diện tích 8340m^2 (0,834 ha) trên. Xét thấy hành vi của các đối tượng Đinh H, Đinh T, Đinh B khi vào dọn lại cành nhánh khô chưa cháy hết, dọn cỏ thì hiện trạng không còn cây đứng, không còn cây sống tự nhiên, lúc này đã thành đất trống, không còn là rừng. Mặt khác, B, H, T khi vào làm cho C thì cũng làm trong diện tích 8340m^2, không phát dọn thêm, không hủy hoại diện tích mới. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý các các đối tượng H, T, B về hành vi "Hủy hoại rừng" quy định tại điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Phạm Ngọc C, Đinh Văn S, Đinh Văn Đ gia đình có hoàn cảnh khó khăn do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10]. Về vật chứng vụ án:

- Đối với 04 cái rựa là công cụ do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 máy cưa lốc cầm tay; 01 (một) máy cắt cỏ là công cụ do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước;

[11]. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc C, Đinh Văn S và Đinh Văn Đ phạm tội: *"Hủy hoại rừng"*.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, khoản 3 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Đinh Văn S 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585,587 và 589 của Bộ luật Dân sự;

Xử buộc các bị cáo Phạm Ngọc C, Đinh Văn S và Đinh Văn Đ phải bồi thường cho UBND xã An T số tiền là 21.577.748 đồng (Hai mươi mốt triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng). Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện bồi thường số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) nên còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 8.577.748 đồng (Tám triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng), cụ thể: Bị cáo Phạm

Ngọc C phải tiếp tục bồi thường số tiền 4.577.748 đồng (bốn triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng); Đinh Văn S và Đinh Văn Đ mỗi bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

(Số tiền các bị cáo đã bồi thường còn ở tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai).

4. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 cái rựa dài 50cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm, phần cán bằng tre dài 20cm; 01 cái rựa dài 59cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 39,5cm, phần cán bằng tre dài 19,5cm; 01 cái rựa dài 66,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 35cm, phần cán bằng tre dài 31,5cm; 01 cái rựa dài 53cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 35,5cm, phần cán bằng tre dài 17,5cm .

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 máy cưa lốc cầm tay, phần thân máy dài 40cm, phần lưỡi cưa bằng kim loại dài 64cm có ghi chữ SHINDAIWA (chưa kiểm tra máy móc bên trong); 01 (một) máy cắt cỏ, phần thân máy có tay cầm bằng kim loại dài 174cm, phần lưỡi cắt bằng kim loại dài 29cm (chưa kiểm tra máy móc bên trong).

(*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/01/2024 giữa Công an huyện Kông Chro và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kông Chro*).

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Phạm Ngọc C, Đinh Văn S và Đinh Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND huyện Kông Chro;*
- *Công an huyện Kông Chro;*
- *Các Bị cáo;*

- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án HS, DS;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Lê Văn Tiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA